

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 357

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời xem kinh văn đoạn thứ nhất của phần “Tam Bối Vãng Sanh”.

“Kỳ thượng bôi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”

Từ xưa đến nay chư vị Tổ sư Đại đức đối với phẩm “Tam Bối Vãng Sanh”, cùng với phẩm “Chánh Nhân Vãng Sanh” giảng giải rất tường tận, chú giải vô cùng phong phú. Nguyên nhân trong đó chúng ta không cần nói cũng biết là vì nó liên quan đến việc đời này chúng ta niệm Phật có thể được vãng sanh hay không, mấu chốt là ở chỗ này. Trước tiên phải đoạn nghi sanh tín, điều này quan trọng chẳng gì bằng. Nghi tình phải đoạn sạch, niềm tin phải vững chắc, niềm tin mới thanh tịnh, tín tâm vững chắc thì liền khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc. Kinh Kim Cang nói “*tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng*”, thực tướng là Bát-nhã, thật tướng chính là pháp tánh, chính là Phật tánh, cho nên tín tâm thanh tịnh thì chân tâm bản tánh liền hiện tiền. “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*” thì có đạo lý nào mà không hiện tiền chứ? Cho nên trong Di Đà Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta về tín nguyện hạnh, Ngài nói rất là thấu đáo. Ở trong phần tựa có tín nguyện hạnh, phần chánh tông cũng có tín nguyện hạnh, phần lưu thông cũng có tín nguyện hạnh, thế nên tín tâm rất là quan trọng.

Thực tại mà nói, những người học Phật thông thường hiện nay chưa đủ tín tâm, giống như bè trên mặt nước, trôi theo sóng nước không nơi cố định. Cảnh tượng xã hội ngày nay thật sự mà nói là khắp nơi động loạn. Thuận theo dục vọng của xã hội, hiện nay người ta gọi là chạy theo danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, khởi tham sân si mạn một cách rất tự nhiên. Đối với lời dạy của Thánh Hiền thì luôn hoài nghi, khoa học đưa ra chứng cứ, còn lời dạy của Thánh Hiền thì không có đưa ra chứng cứ. Tuy chư cổ đức đã để lại rất nhiều sách vở nhưng hiện nay người ta nhìn thấy những thứ này thì luôn cho rằng đây là khuyến thiện, chưa hẳn là có thật, đã có sự hoài nghi thì tín tâm liền bị phá hỏng, niềm tin không có thì làm gì có nguyện, làm gì có hạnh? Cho nên tuy cả đời tu Tịnh Độ nhưng cuối cùng thì không thể vãng sanh, ở đâu cũng đều như vậy.

Ngày trước lão sư Lý nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thật sự chỉ có 2-3 người có thể vãng sanh mà thôi. Vì sao vậy? Do không đủ tín nguyện. Chỗ này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nêu lên một câu chuyện trong Báo Ân Luận mà trong nhà Phật gọi là công án, chúng tôi gọi là câu chuyện để mọi người dễ hiểu, đây là câu chuyện có thật trong quá khứ. Ông Lưu Di Dân ba lần thấy Phật, là ba lần thấy chiếc y của Phật trùm lên thân của ông, Phật sờ lên đầu ông ba lần. “*Tự đương thượng phẩm*”, nếu không phải là công phu thượng phẩm thì làm gì có những điềm lành này? “*Phi xuất gia dã*”, cư sĩ Lưu Di Dân không xuất gia, nhưng ông có tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn. Đệ nhất Liên Xã của Trung Quốc chính là Niệm Phật Đường Đông Lâm chuyên tu Tịnh Độ. Quý vị nên biết, vào thời đó kinh điển mà các vị ấy nương theo chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ và Kinh Di Đà vẫn chưa được dịch, cho nên Vô Lượng Thọ là bộ kinh được dịch sớm nhất ở Trung Quốc. Đại sư Huệ Viễn y theo bộ kinh này, thật sự là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, cùng chung chí hướng, 123 người, ai ai cũng đều thành tựu. Lúc đó cả người xuất gia và tại gia đều chuyên tu Tịnh Độ, chuyên cầu vãng sanh.

Câu tiếp theo nói “*Nhi phàm Liên Tông chư tổ*”, chúng ta thấy 13 đời Tổ sư của Tịnh Độ tông, cư sĩ Duy-ma, cùng với 16 vị Hiền Hộ chánh sĩ ở trong kinh đều là những vị “*truy tổ danh đức*”. “*Truy*” là người xuất gia, là Đại sư Huệ Viễn; “*tổ*” chính là Ngài Lưu Di Dân, là cư sĩ tại gia; “*danh*” là các vị Đại đức nổi tiếng, các Ngài niệm Phật vãng sanh là thật không phải giả. “*Khả liệt tri hỹ*”, chữ “*liệt*” này chính là thí dụ, nhiều thí dụ hay như thế. Từ chỗ này bạn liền biết những chuyện vãng sanh là thật chứ không phải giả.

Tiếp theo là giới thiệu cư sĩ Lưu Di Dân đời Tấn cùng với Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn niệm Phật, Ngài vãng sanh trước Đại sư Huệ Viễn, Ngài ra đi rất sớm. “*Viễn Công lâm chung, phương tòng định khởi, kiến A Di Đà Phật, thân mãn hư không*” (lúc Ngài Huệ Viễn lâm chung vừa xuất định thì thấy được thân của A Di Đà Phật trùm khắp hư không), khắp cả bầu trời là hình ảnh của đức Phật. Tượng này rất nhiều người thấy, tôi cũng đã nhìn thấy một lần. “*Thân mãn hư không, viên quang chi trung, hữu chư hóa Phật, Quán Âm Thế Chí, tả hữu thị lập*” (thân trùm khắp hư không, trong ánh sáng viên mãn ấy có các hóa Phật, Quán Âm, Thế Chí đứng hai bên trái phải) tượng này thật sự là thù thắng chẳng gì bằng, đây là đã thấy Phật, Tây Phương Tam Thánh, lúc Đại sư Huệ Viễn sắp lâm chung thì cái tượng này hiện ra.

Hãy xem hoàn cảnh của Thế giới Cực Lạc, “*Hựu kiến thủy lưu quang minh, phân thập tứ chi, hồi chú thượng hạ, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã chi âm*” (Lại thấy dòng nước tỏa quang minh chia làm mười bốn nhánh, chảy lên rót xuống, diễn thuyết các âm: Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã), cảnh giới này cùng với cảnh giới nói trong Kinh Vô Lượng Thọ là giống nhau. Trước khi ta vãng sanh xem kinh điển giới thiệu về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi xem kinh rồi thì trong lòng sáng tỏ, tự nhiên sanh khởi lòng muốn đến Tây Phương Cực Lạc. Tương lai lâm chung, tướng lành hiện ra chắc chắn giống với những điều đã nói ở trong kinh, điều này không sai. Nếu khác với những điều nói ở trong kinh thì đó thật sự không phải là Thế giới Cực Lạc, bạn không nên đi theo, có khả năng là oan gia trái chủ của bạn, hoặc là ma vương hiện ra cảnh giới để dụ dỗ mê hoặc bạn. Bạn nhìn thấy cảnh giới này đẹp, cho rằng đó chính là cảnh giới của Phật, xong rồi, bạn đã mắc bẫy rồi.

Sự việc này, nếu quý vị tỉ mỉ xem trong Kinh Lăng Nghiêm, phần cuối cùng của Kinh Lăng Nghiêm nói về 50 thứ âm ma. Năm mươi thứ không phải là chỉ có 50 loại ma, mỗi một thứ ở trong đó có vô lượng vô biên, không có cách nào tính đếm được, là 50 loại lớn. Cảnh giới đó hiện tiền, phàm phu chúng ta chắc chắn không phân biệt được đó là cảnh giới ma, nó cũng có quang minh sắc vàng. Những người học Phật, học đạo cuối cùng gặp cảnh giới ma không phải là số ít. Cho nên học Phật, điều khó khăn nhất là phải có chánh tri chánh kiến, điều này quan trọng hơn tất cả.

Chánh tri chánh kiến từ đâu mà có? Đương nhiên nếu bạn đã khai ngộ thì chẳng có vấn đề gì, nếu bạn chưa khai ngộ, đối với những người trung hạ căn thì chánh tri chánh kiến hoàn toàn từ trong kinh điển mà ra. Trong kinh điển là Phật tri Phật kiến. Nếu những điều bản thân chúng ta nghĩ không giống với lời Phật dạy trong kinh, lúc này phải giải quyết như thế nào? Phải xả bỏ vọng tưởng của chính mình, tiếp nhận lời giáo huấn trong kinh điển, như vậy mới đúng. Tụng kinh nhiều rồi, tụng thuộc lòng rồi thì tự nhiên sẽ biến thành tri kiến của chính mình, điều này gọi là “*nhập Phật tri kiến*”. Việc nhập Phật tri kiến này vẫn chưa được sâu, tự mình chân thật khế nhập thì mới được sâu, mới chứng được cảnh giới này. Sau khi chứng được thì mới biết Di Đà với chính mình là một chứ không phải hai. “*Duy tâm sở hiện*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm tánh của chính mình hiện ra, không phải là ở bên ngoài. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, bạn chân thật khế nhập vậy thì mới được sâu. Sau khi khế nhập thì

sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Tịnh Độ Tây Phương, nếu bản thân chưa chứng được thì sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Không nên phân biệt cõi Phạm Thánh và cõi Thật Báo là hai, đây là chỗ thù thắng chẳng gì bằng của Thế giới Cực Lạc. Đã không phải là hai thì vì sao gọi là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, lại gọi là Thật Báo Trang Nghiêm Độ? Do tập khí chưa đoạn, giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói có 42 cấp bậc, điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ tôi đã giảng rất thấu đáo. Cho nên các cấp bậc này, bốn cõi ba bậc chín phẩm ở Tịnh Độ Tây Phương cũng là cấp bậc. Thật sự mà nói, không thể nói có mà cũng không thể nói không. Bạn nói có, thật sự nó là không vì là pháp giới bình đẳng; bạn nói không thì những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thật sự vẫn là mức độ cao thấp khác nhau, là do nguyên nhân vì? Do phiền não tập khí từ vô lượng kiếp trước vẫn chưa đoạn hết, phiền não tập khí của mỗi người đã đoạn cũng có sâu cạn khác nhau nên tự nhiên có sự cao thấp khác nhau. Lý và sự chúng ta phải hiểu rõ, phải thông suốt, trên sự thì không có hình tướng nhưng trên lý thì có.

Đến Thế giới Tây Phương, minh tâm kiến tánh sanh đến Thế giới Hoa Tạng thì có cần phải tu nữa không? Vẫn phải tu, cách tu ở nơi đó cùng với cách tu của chúng ta ở nơi đây hoàn toàn khác nhau. Nơi này của chúng ta tất cả đều rơi vào trong hình tướng, đều có hình tướng, họ tu hành thì không có hình tướng, vậy đi đến nơi nào tu? Cảm ứng đạo giao chính là tu, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng, ứng thì nên dùng thân gì để giáo hóa thì hiện ra thân tướng đó, không có thân tướng nhất định, không có pháp nhất định để nói, tóm lại phải hiểu rõ, phải thông suốt. Cho nên nhìn thấy cảnh giới y báo của Tây Phương sẽ giống với lời trong kinh nói.

Lúc Đại sư Huệ Viễn nhìn thấy Phật thì nói với mọi người, trong cuộc đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, nhưng trước giờ Ngài chưa hề nói với ai. Cảnh giới đó lại hiện ra trong ngày vãng sanh, Ngài nói với mọi người, trước đó Ngài đã thấy được ba lần, lúc đó lại hiện ra nữa nên Ngài sắp đi. Có người hỏi, “Ngài thấy được hình ảnh gì vậy?” Đại sư Huệ Viễn trả lời, “giống như những điều được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ”, sự thật này đã làm tăng trưởng niềm tin cho mọi người. Đại sư Huệ Viễn kể, Phật nói: “*Ngã dĩ bốn nguyện lực cố, lai an úy nhữ, nhữ hậu thất nhật, đương sanh ngã quốc*” (Ta vì bốn nguyện lực nên đến an ủi con; sau bảy ngày nữa, con sẽ sanh về cõi ta). Bạn thấy đó, bảy ngày trước khi vãng sanh, A Di Đà Phật đến an ủi Ngài, nói với Ngài rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy. Quý vị nên biết Phật Tổ không có vọng ngữ, không

nói phóng đại, chính là những lời đã nói trong Kinh Kim Cang “*chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*”. “Như ngữ” rất quan trọng, như ngữ chính là hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, làm sao mà gạt chúng ta chú? Các Ngài có thể làm được, mỗi người chúng ta cũng có thể làm được thì tại sao không làm? Không những trước bảy ngày gặp được A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, mà còn gặp được những vị đã vãng sanh trước đó trong Liên Xã đều ở bên cạnh A Di Đà Phật. Đại sư Huệ Viễn nêu lên tên của vài vị, như là Phật-đà-da-xá, vị này là người Ấn Độ cũng tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn, ông là người vãng sanh đầu tiên. Còn có Pháp sư Huệ Trì, Pháp sư Huệ Vĩnh, cư sĩ Lưu Di Dân, những vị này đã vãng sanh trước đều ở bên cạnh A Di Đà Phật, cùng đến tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. Những vị này còn hỏi thăm Đại sư Huệ Viễn, các vị ấy nói: “Su phat tâm sớm, sao lại đi trễ vậy?” Ngài phát tâm sớm hơn chúng tôi, chúng tôi đã vãng sanh rồi, tại sao Ngài lại vãng sanh trễ vậy?

Cư sĩ Lưu Di Dân trước khi vãng sanh đã ba lần nhìn thấy Phật, sau khi vãng sanh thì theo A Di Đà Phật tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. “*Thị tắc cư sĩ thượng phẩm sanh chi hựu nhất chứng lệ dã*” (Đây là một ví dụ chứng tỏ cư sĩ cũng có thể vãng sanh thượng phẩm). Cổ Đại đức đã từng nói, vãng sanh thượng phẩm là Bồ-tát Tứ Địa trở lên, vãng sanh trung phẩm là Bồ-tát Tam Địa trở lên, cách nói này chưa chính xác. Đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta, “*ba bậc chín phẩm đều là do gặp duyên không đồng*”, điều này nói vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Chỗ này đã chứng minh cho chúng ta, phẩm vị cao thấp không ở nơi xuất gia hay tại gia.

Lúc tôi mới học Phật với Đại sư Chương Gia, tôi vẫn chưa xuất gia, Đại sư nói với tôi: “Phật pháp trọng ở thực chất, không trọng ở hình thức”. Xuất gia là hình thức, điều này là thứ yếu, điều quan trọng nhất là thực chất, thực chất của xuất gia là lià dục. Ở trong các buổi giảng, tôi thường nói đến 16 chữ “tự tu tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn”, 16 chữ này nếu có một điều không buông xuống được, e rằng việc niệm Phật vãng sanh của bạn sẽ có chướng ngại, sẽ lỡ mất cơ hội vãng sanh lần này. Nếu bạn thật sự muốn vãng sanh, phải biết lợi ích của việc vãng sanh là không thể nghĩ bàn, nếu bạn không vãng sanh thì kiếp sau chắc chắn bạn lại bị luân hồi, luân hồi rồi thì rất khó đi lên được. Vậy thì bản thân bạn phải tính toán cho thật kỹ, trong cuộc đời này của bạn thiện niệm nhiều, thiện ngôn nhiều, thiện hạnh nhiều thì bạn mới được phước báo cõi trời, cõi người. Nếu trong cuộc đời này, tâm của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, việc làm bất thiện, vậy kiếp sau chắc chắn là ở ba đường ác. Điều này hiện

ra ở trước mắt chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bạn có thể dối gạt người nhưng bạn không thể dối gạt Phật được, bạn có thể dối gạt tất cả chúng sanh, nhưng bạn không thể gạt được pháp tánh, nghiệp nhân quả báo này, pháp vốn là như vậy, hình thành một cách tự nhiên.

Tôi nhìn thấy thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tôi rất tán thán, rất hoan hỷ, đạo lí sâu sắc mà nhà Phật nói đã có thể dùng khoa học để chứng minh. Cũng chính là nói khởi tâm động niệm của bạn bất luận là thiện hay bất thiện, ngay đến nước cũng biết, sự kết tinh phản ứng của nó cũng biết, huống hồ là trời đất quý thần, huống hồ là Phật Bồ-tát, vậy bạn có thể giấu giếm được ai chứ? Thật sự mà nói, không giấu được, trên thực tế bạn che giấu được điều gì? Là tự dối mình gạt người, thật sự mà nói là tự dối mình chứ hoàn toàn không gạt được người. Tự mình dối gạt mình, người này ngốc nghếch đến cùng cực.

Học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bắt đầu học từ “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu này là ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, người học Phật đã lơ là điều này, còn quý thần thì xem trọng. Vì vậy quý thần yêu cầu tôi giúp đỡ họ, họ muốn nghe Kinh Địa Tạng, muốn nghe Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, chúng tôi dùng ti-vi mở băng giảng kinh, họ vô cùng hoan hỷ.

Chúng ta phải biết tu từ căn bản. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, chúng ta có nhớ đoạn khai thị đó không? Phật nói: “*Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo*”. Lúc đó tôi mới bắt đầu học Phật, nhìn thấy đoạn khai thị này, toàn thân nổi gai ốc, vô cùng kinh ngạc, pháp này chúng ta không thể không biết, nó có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo. Tất cả ác đạo chính là mười pháp giới, bao gồm cả địa ngục, có thể đoạn ba đường ác, đây là pháp gì vậy? Phật đã nói: “*Thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp*”. Lúc tôi giảng thì đem thiện pháp xâu chuỗi lại, thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, cả ba nghiệp đều thiện. Tôi nhìn thấy câu này đột nhiên nhớ lại năm xưa Đại sư Chương Gia có viết ba chữ tặng cho tôi, viết bằng chữ Tây Tạng, rất tiếc là tôi chuyển chỗ ở quá nhiều, nên bức họa này bị thất lạc, thật đáng tiếc! Nhưng tôi vẫn nhớ rất rõ ràng, ba chữ này là “*Án A Hồng*”. Khi vẽ hình Phật, ở trên đầu Phật đều có một vòng hào quang tròn, ở trên cái vòng tròn hào quang này thường có ba chữ là “*Án A Hồng*”, đa số là viết bằng chữ Phạn, cũng viết bằng chữ Tây Tạng, viết bằng Trung Văn cũng có, điều này không thành vấn đề, vì âm đọc thì giống nhau. “*Án A Hồng*” nghĩa là gì? Là thân khẩu ý, chính là Thập Thiện

Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Cho nên trên vòng tròn hào quang của Phật có ba chữ này. “Án” là thân nghiệp thanh tịnh, “A” là khẩu nghiệp thanh tịnh, “Hồng” là ý nghiệp thanh tịnh, phải làm được viên mãn ba chữ này. Bạn nhìn thấy trên đỉnh đầu của Phật, họ dùng ba chữ này, không dùng chữ gì khác. Cho nên Phật dạy chúng ta “*không được để một chút bất thiện nào xen tạp*”. Thập thiện là tánh đức, là sự lưu lộ bình thường từ tự tánh, chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều hoàn toàn trái ngược với thập thiện. Thân thì tạo sát đạo dâm; khẩu thì vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu; ý thì tham sân si. Phật nói rất hay, thân khẩu ý của một người đều tạo mười nghiệp ác thì quả báo là ở địa ngục A-tỳ, những lời này đều là chân tướng sự thật, là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ. Bản thân chúng ta nghe rồi có tin hay không? Nếu thật sự tin thì chính mình phải thật lòng phản tỉnh, trong tương lai ta đi về đâu?

Pháp sư Oánh Kha thời Tống chính là nghe được câu nói này mà sừng sốt, hồi đầu suy nghĩ lại cả một đời Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp ác, tự biết mình chắc chắn sẽ đọa địa ngục, cảm thấy sợ hãi tột cùng, liền hỏi những đồng tham đạo hữu “có cách nào cứu tôi không, đừng để tôi đọa địa ngục”. Đồng tham đạo hữu đưa cho Ngài quyển Vãng Sanh Truyện, là truyện những người niệm Phật vãng sanh. Sau khi Ngài xem xong thì vô cùng cảm động, nhìn thấy nhiều người niệm Phật vãng sanh như vậy thì tự mình đóng cửa liêu phòng lại, một lòng khẩn cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Niệm ba ngày ba đêm, không ngủ, không ăn uống. Người có lòng thành thì Phật có cảm ứng, niệm ba ngày ba đêm thì A Di Đà Phật đến. A Di Đà Phật nói với Ngài: “Tuổi thọ của con vẫn còn 10 năm, con chăm chỉ tu hành, 10 năm sau ta đến rước con, tiếp dẫn con vãng sanh”. Ngài Oánh Kha thưa với Phật: “Thói hư tật xấu của con quá nặng, không chịu nổi sự cảm dỗ, trong 10 năm con không biết lại tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp nữa, con không cần 10 năm thọ mạng, hiện giờ con muốn đi theo Ngài”. A Di Đà Phật nghe xong liền đồng ý với Ngài Oánh Kha, “Được, vậy ba hôm nữa ta đến tiếp dẫn con”. Ngài Oánh Kha nghe xong rất mừng, Phật đi rồi, Ngài liền mở cửa ra, nói với mọi người là Ngài đã gặp A Di Đà Phật, ba hôm nữa Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Những người ở trong ngôi chùa đó đều không tin, bởi vì Ngài đã phá giới phạm qui, không giữ thanh quy, “Con người của ông như vậy thì làm sao có thể vãng sanh chứ?” Nhưng nghe giọng của Ngài chẳng giống nói dối chút nào, dù sao đi nữa thì ba ngày cũng ngắn, cứ xem ba ngày sau ông có vãng sanh hay không? Ngày thứ ba

đến rồi, Ngài xin đại chúng niệm Phật tiền Ngài vãng sanh, đương nhiên có nhiều vị rất hoan hỷ giúp đỡ trợ niệm cho Ngài. Niệm Phật chẳng bao lâu, Ngài liền nói với mọi người, Phật đã đến rồi, Ngài phải đi. Thật sự là Ngài ra đi, đây chính là nguyện thứ 18, “lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì nhất định vãng sanh” của 48 nguyện trong Kinh Vô Lượng Thọ. Động lực vãng sanh của Ngài từ đâu mà có? Sợ đọa địa ngục, nếu không vãng sanh thì chẳng có cách nào khác, nghiệp lực chiêu cảm chắc chắn là ở địa ngục. Cho nên điều này chúng ta nhất định phải biết, phải sám hối, phải quay đầu. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất là chi tiết, ông trích dẫn từ kinh điển, đây là một tác phẩm vô cùng tuyệt vời, giúp hàng hậu học chúng ta, chúng ta cần phải xem nhiều.

Xin xem tiếp đoạn kinh văn phía sau:

“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”.

Câu này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói là phân cương tông của cả bộ kinh, cương là cương lĩnh, tông là tông chỉ, là tông yếu. Di Đà Kinh Yếu Giải lấy “tín nguyện trì danh” làm tông chỉ của tiểu bản, bản chú giải thì lấy “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” làm tông chỉ. Đại bản và tiểu bản tuy văn tự không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu hoàn toàn như nhau. “*Chân tín thiết nguyện*” chính là ba tâm được nói ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, ba tâm chính là Bồ-đề tâm. Thứ nhất là chí thành tâm, là thể của Bồ-đề tâm; thứ hai là thâm tâm, là tự thọ dụng của Bồ-đề tâm; thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, là tha thọ dụng của Bồ-đề tâm.

Trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ của Đại sư Thiện Đạo cũng nói về ba tâm này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ra để chúng ta làm tham khảo: “*Chí thành tâm giả, chân thực tâm dã; thâm tâm giả, thâm tín tâm dã, thâm tín hữu nhị. Nhất giả, quyết định thâm tín tự thân, hiện thị tội ác sanh tử phàm phu, nhữ yếu tương tín vô lượng kiếp dĩ lai tạo tác địch tội đa, khoáng kiếp dĩ lai, thường một thường lưu chuyển, vô hữu xuất li chi duyên*” (Chí thành tâm là tâm chân thật vậy, thâm tâm là tâm tin sâu vậy. Tin sâu hai điều: Một là tin sâu quyết định rằng thân mình hiện là phàm phu sanh tử tội ác, từ bao kiếp đến nay thường lưu chuyển chìm đắm, không có duyên gì để thoát khỏi).

Duyên là cơ hội, không có cơ hội ra khỏi sáu nẻo luân hồi, trong sáu nẻo luân hồi thì tam ác đạo gọi là trầm luân, ngoi lên lặn xuống. Đây là một thí dụ trong kinh Phật, những người ở trong sáu nẻo khi đọa vào ba đường ác cũng giống như chúng ta boi trong nước vậy, đầu của họ chìm xuống đáy nước, có được một

chút thiện niệm sanh lên cõi trời, cõi người thì giống như ngoi đầu lên khỏi mặt nước hít thở một luồng không khí trong lành. Rốt cuộc là ngoi lên khỏi mặt nước trong khoảng thời gian ngắn, thời gian chìm trong nước thì lâu, điều này nói rõ chúng sanh trong sáu cõi thì chắc chắn là thời gian ở trong ba đường ác rất lâu, thời gian ở cõi trời, cõi người rất ngắn. Bạn nên biết sự việc này quá nhiều đau khổ như vậy, không có cơ hội thoát ra, điều này bạn phải tin tưởng ở chính mình. Pháp sư Oánh Kha chính là có cái niềm tin này, chân thật tin tưởng, càng nghĩ càng thấy sợ, cho nên mới buông bỏ vạn duyên, nhất tâm cầu Phật. Bạn xem thật sự cầu thì Phật cũng đến.

“Nhị giả quyết định thâm tín bi A Di Đà Phật tứ thập bát nguyện, nhiếp thọ chúng sanh, vô nghi vô lự” (Hai là nhất định tin sâu bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, không còn lo âu nghi ngờ gì), không có hoài nghi, không có lo lắng. *“Thừa bi nguyện lực, định đắc vãng sanh”* (nương theo nguyện lực của Phật thì nhất định được vãng sanh), dùng hai câu này để giải thích “thâm tâm” rất hay, là do Đại sư Thiện Đạo nói, các vị Đại đức xưa nay chưa có cách nói này.

Tôi thường nói với các vị đồng tu là tôi dùng đề kinh của bộ kinh này “thanh tịnh, bình đẳng, giác” thì thâm tâm là tự thọ dụng, thâm tâm là thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm; đối với người khác là từ bi tâm, là hồi hướng phát nguyện tâm. Dùng tâm gì đối với mình, dùng tâm gì đối với người khác. Chân thành chính là chí thành được nói ở chỗ này, đây là thể của Bồ-đề tâm, biểu hiện ra đối với bản thân mình chính là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đối với người khác chính là đại từ đại bi. Phải phát cái tâm này. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, ý nghĩa của “thanh tịnh, bình đẳng, giác” rất sâu.

Cách nói của Đại sư Thiện Đạo rất dễ hiểu, nói rất thấu đáo, làm cho người nghe dễ cảm động. Nếu bạn muốn ngay trong đời này thoát ly sanh tử thì trước tiên bạn phải tin tưởng tuyệt đối vào chính mình, trong sáu cõi luân hồi chắc chắn là thời gian trong ba đường ác dài, bạn phải tin rằng trong cuộc đời bạn chắc chắn là ác niệm nhiều hơn thiện niệm, khởi tâm động niệm đều là vì chính mình, rơi vào tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, vậy bạn có được kết quả tốt hay không? Một ngày bạn có vài ý niệm nghĩ đến chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, có nghĩ đến sự tồn tại lâu dài của chánh pháp hay không? So sánh ra thì bạn liền biết được bao nhiêu ý niệm là vì chúng sanh, bao nhiêu ý niệm là vì bản thân mình, liền biết được rõ ràng, tường tận. Thứ hai là tin sâu vào

sự gia trì của bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật là không thể nghi bàn, bạn có tín tâm này thì bạn sẽ nghiêm túc tu Tịnh Độ.

Theo lời dạy trong Kinh Vô Lượng Thọ, bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, gia trì cho chúng sanh là ở đâu? Là ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải cho bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ vô cùng tuyệt vời, nếu bạn có thể tin, có thể giải, có thể tin tưởng và hành theo, một chút nghi ngờ cũng chẳng có thì chắc chắn được vãng sanh. Nếu không được vãng sanh thì nhất định là nghiệp chướng của bạn quá nặng, chính là 16 chữ tôi nói ở phía trước bạn không buông xuống được, những thứ này hại bạn từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay. Bạn đã quên mất, không biết trong quá khứ đã bao nhiêu lần đọa địa ngục A-tỳ, hiện tại đầu thai đến cõi người, cách âm liên mê, quên mất kiếp quá khứ, bạn vẫn muốn đi hay sao? Không muốn đi cũng phải đi, chính mình không thể làm chủ thì khổ rồi.

Phát Bồ-đề tâm vô cùng quan trọng, hiện nay nhiều người chú trọng vào chỗ nào? Chú trọng vào nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, mà không phát Bồ-đề tâm, điều này là sai rồi. Bạn hãy xem trong kinh nói rất rõ ràng, thượng bối phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, trung bối, hạ bối thấy đều như vậy. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, chúng ta không thể lơ là. Nguyện thứ 18 trong 48 nguyện là nói nhất hướng chuyên niệm, nguyện thứ 19 là nói phát Bồ-đề tâm, hai nguyện này quan trọng như nhau, hỗ trợ cho nhau. Đại sư Ngẫu Ích nói hay vô cùng, “có thể vãng sanh hay không quyết định là ở tín nguyện, phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu hay cạn”. Kinh Di Đà Yếu Giải nói rất tuyệt vời.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ